

Số: **39** /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày **16** tháng **10** năm 2017

THÔNG TƯ

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra
và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam
tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt
Nam; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành định
mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở
đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật công
tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi
Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **30** tháng **11** năm 2017.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính
phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng
Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị
trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các
cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để
xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KHTC, PC, ĐCKS, VĐCKS, Nh.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

CÔNG TÁC ĐIỀU TRA VÀ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TRƯỢT LỞ ĐẤT, ĐÁ CÁC VÙNG MIỀN NÚI VIỆT NAM TỶ LỆ 1:25.000 VÀ TỶ LỆ 1:10.000

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm
2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Phần I QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000 (sau đây gọi tắt là Định mức KT-KT) được áp dụng đối với các hạng mục công việc sau:

- a) Văn phòng trước thực địa và chuẩn bị thi công;
- b) Khảo sát thực địa;
- c) Văn phòng tại thực địa;
- d) Văn phòng sau thực địa và báo cáo kết quả thi công.

Định mức kinh tế - kỹ thuật này được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm, làm căn cứ lập dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm hoàn thành của các dự án, công trình và nhiệm vụ về công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000.

1.2. Các hạng mục công việc trong điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000 được áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế-kỹ thuật các công trình địa chất (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT) gồm:

a) Các hạng mục công việc: đo vẽ bản đồ địa hình bổ sung; xác định tọa độ, độ cao của các công trình khai đào và khoan; định tuyến địa vật lý, được áp dụng định mức quy định tại Phần VIII ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT;

b) Các hạng mục công việc: đo địa vật lý (đo địa chấn, thăm dò điện, rada xuyên đất, thăm dò địa chấn khúc xạ), được áp dụng định mức quy định tại Phần VII ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT;

c) Các hạng mục công việc: thi công các công trình khai đào (vết lộ, hố), được áp dụng định mức quy định tại Phần IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT;

d) Các hạng mục công việc: thi công công tác khoan tay, khoan thăm dò địa chất công trình), được áp dụng định mức quy định tại Phần III ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT;

đ) Các hạng mục công việc: công tác thí nghiệm ngoài trời (thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn, thí nghiệm nén sập trong hố đào); thí nghiệm đồ nước trong hố đào; quan trắc và đo mực nước xuất hiện tại lỗ khoan; lấy mẫu mẫu cơ lý đất và cơ lý đá, được áp dụng định mức quy định tại Phần VI ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT;

e) Hạng mục công việc lấy mẫu rãnh, được áp dụng định mức quy định tại Mục 5 Phần II ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT;

g) Các hạng mục công việc: can in, nộp lưu trữ địa chất, được áp dụng định mức quy định tại Phần IX ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT.

1.3. Các hạng mục công việc bao gồm: lập đề án; lập báo cáo tổng kết; gia công và vận chuyển mẫu từ nơi lấy đến cơ sở phân tích, được áp dụng theo Thông tư liên tịch 40/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 05/3/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công việc điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000.

3. Cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức kinh tế - kỹ thuật

3.1. Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012.

3.2. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3.3. Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3.4. Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày

14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3.5. Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.

3.6. Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

3.7. Thông tư liên tịch số 53/2015/TT/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường.

3.8. Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

3.9. Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước.

3.10. Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường.

3.11. Thông tư số 11/2016/TT-BTMT ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:50.000.

3.12. Quyết định số 347/QĐ-BTNMT ngày 18/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000.

3.13. Quyết định số 348/QĐ-BTNMT ngày 18/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:10.000.

3.14. Trang thiết bị kỹ thuật sử dụng trong công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam.

3.15. Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ, dụng cụ, thiết bị, máy móc, bảo hộ lao động cho người sản xuất.

3.16. Kết quả khảo sát thực tế, số liệu thống kê thực hiện định mức năm 2016.

4. Quy định viết tắt

Các cụm từ viết tắt liên quan đến định mức được quy định tại bảng 1

Bảng 1

TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt	TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt
1	Số thứ tự	TT	9	Lái xe bậc 6	LX6
2	Đơn vị tính	ĐVT	10	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV bậc 7	ĐTV.IV7
3	Thời hạn (tháng)	TH (tháng)	11	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV bậc 9	ĐTV.IV9
4	Số lượng	SL	12	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III bậc 2	ĐTV.III2
5	Bảo hộ lao động	BHLĐ	13	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III bậc 3	ĐTV.III3
6	Địa chất thủy văn	ĐCTV	14	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II bậc 5	ĐTV.II5
7	Địa chất công trình	ĐCCT	15	Tính toán phân loại xác suất ổn định mái dốc	SSPC
8	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn	SPT			

5. Hệ số điều chỉnh chung do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết, điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội

5.1. Điều kiện tiêu chuẩn để thực hiện công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 là: diện tích khu vực khảo sát đã được đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000; đã được tiến hành công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:50.000; có độ cao địa hình xác định ở mức từ dương 600 mét đến dương 1200 mét.

5.2. Điều kiện tiêu chuẩn để thực hiện công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:10.000 là: diện tích khu vực khảo sát đã được đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000; đã được tiến hành công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000; có độ cao địa hình xác định ở mức từ dương 600 mét đến dương 1200 mét.

5.3. Các điều kiện khác:

5.3.1. Công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000, khi thực hiện trên diện tích chưa được đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000, định mức (thời gian, vật liệu, dụng cụ, thiết bị) được điều chỉnh nhân với hệ số 1,6.